

Số: 210 /QBVR-BĐH

Điện Biên, ngày 05 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2019 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Điện Biên

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi và dự toán chi phí quản lý năm 2019 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 đối với số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng;

Thực hiện Thông báo số 207/TB-QBVR ngày 04/6/2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng thuộc lưu vực nội tỉnh năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Thông báo số 208/TB-QBVR ngày 04/6/2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng thuộc lưu vực Sông Đà, Sông Mã năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở biểu tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2019 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, có xác nhận của Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên và UBND xã đối với chủ rừng là cộng đồng thôn, bản, hộ gia đình, cá nhân; Công văn số 276/CCKL-QLBVR, ngày 03/04/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên về việc xác nhận diện tích rừng chi trả DVMTR năm 2019 đối với chủ rừng là tổ chức.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2019 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Thời gian thanh toán

Quỹ tỉnh chuyển tiền thanh toán DVMTR năm 2019 qua tài khoản ngân hàng cho các chủ rừng, thời gian chuyển tiền trong tháng 6 năm 2020.

2. Diện tích rừng được chi trả

- Lưu vực Sông Đà: 3.565,867 ha.

- Lưu vực Sông Mã: 5.582,05 ha, trong đó:
- + Cộng đồng: 2.830,44 ha.
- + Tổ chức: 2.751,61 ha
- Lưu vực nhà máy nước thành phố, thủy điện Nậm Khẩu Hu: 65,17 ha
- Lưu vực thủy điện Nậm Múc: 3.565,867 ha.

3. Tổng số tiền còn lại thanh toán: 3.593.350.201 đồng, trong đó:

- Lưu vực Sông Đà: 1.386.250.762 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 1.353.301.351 đồng.
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 32.949.411 đồng.
- Lưu vực Sông Mã: 1.584.281.422 đồng, trong đó:
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 1.573.569.422 đồng. trong đó:
- * Cộng đồng: 1.390.130.590 đồng.
- * Tổ chức: 183.438.832 đồng.
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán (cộng đồng): 10.712.000 đồng.
- Lưu vực nhà máy nước thành phố Điện Biên Phủ, thủy điện Nậm Khẩu Hu: 26.068.000 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 26.068.000 đồng.
- Lưu vực thủy điện Nậm Khẩu Hu năm 2018: 4.154.979 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 4.154.979 đồng.
- Lưu vực thủy điện Nậm Múc: 592.595.038 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 581.637.998 đồng.
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 10.957.040 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Lý do chủ rừng chưa đủ điều kiện thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng

- Xã Mường Pồn có hộ gia đình Lường Văn Tiêng, Quảng Văn Pẩn chủ rừng chết, chưa có tài khoản ngân hàng; Hộ gia đình Nguyễn Ngọc An chủ rừng đi tù, chưa có tài khoản ngân hàng; Hộ gia đình Lò Thị Sanh sai tên giữa tài khoản ngân hàng và quyết định giao đất giao rừng.
- Xã Hua Thanh hộ gia đình Lầu A Dơ, chưa có tài khoản ngân hàng.
- Xã Mường Nhà cộng đồng bản Pu Lau, chưa có tài khoản ngân hàng.
- Xã Phu Luông cộng đồng bản Khăm Pộm, cộng đồng bản Nọng Ngua sai tên giữa tài khoản ngân hàng và quyết định giao đất, giao rừng.

5. Kiến nghị

- Đề nghị UBND các xã :

+ Niêm yết công khai biểu thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2019 tại trụ sở UBND xã để các chủ rừng được biết.

+ Thông báo tới các chủ rừng đến nhận tiền DVMTR khi ngân hàng có thông báo chi trả trong ngày giao dịch tại trụ sở UBND xã.

+ Thông báo các chủ rừng chưa có tài khoản đi mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền DVMTR theo quy định.

+ Kiến nghị các cơ quan chuyên môn của huyện tham mưu cho UBND huyện Điện Biên điều chỉnh quyết định giao đất, giao rừng cho đúng tên chủ rừng theo thực tế.

- Đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Điện Biên thông báo kế hoạch chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng trên địa bàn các xã.

- Đề nghị các chủ rừng đến nhận tiền DVMTR tại trụ sở UBND xã trong ngày giao dịch của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội, nhận tiền khi ngân hàng có thông báo chi trả.

- Chủ rừng là tổ chức căn cứ vào số tiền trong biểu thông báo xây dựng giấy đề nghị chuyển tiền gửi Quỹ tỉnh;

Trên đây Thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2019 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Điện Biên, đề nghị các chủ rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- UBND huyện Điện Biên;
- Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên (phối hợp);
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện (phối hợp);
- UBND các xã: Mường Pồn, Hua Thanh, Mường Nhà, Mường Lói, Phú Luông;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên;
- Lưu: VT, KH-KT. 

(B/c)

GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Thu Hiền

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH ĐIỆN BIÊN
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo văn bản số 210/QBVR-BĐH ngày 05/6/2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá (đồng)	Thành Tiền (đồng)	Số tiền tạm ứng (đồng)	Số tiền còn lại thanh toán (đồng)
Tổng Cộng					4.574.212.950	1.035.481.200	3.538.731.750
A	Cộng đồng, HGD				4.390.774.118	1.035.481.200	3.355.292.918
I	Lưu vực Sông Đà	3.537,234	3.537,234		2.388.782.551	1.035.481.200	1.353.301.351
1	Mường Pồn năm 2019	3537,234	3537,234	675.325	2.388.782.551	1.035.481.200	1.353.301.351
II	Lưu vực Sông Mã	7.256,91	7.256,91		1.390.130.590		1.390.130.590
1	Mường Lối 2019	1.776,18	1.776,18	400.000	710.472.000		710.472.000
2	Mường Lối chi bù năm 2013-2015	758,15	758,15	7.214	5.469.294		5.469.294
3	Mường Lối Chi năm 2016	768,15	768,15	7.680	5.899.392		5.899.392
4	Mường Lối chi bù 2016	768,15	768,15	2.796	2.147.747		2.147.747
5	Mường Lối Chi năm 2017	767,852	767,852	5.473	4.202.454		4.202.454
6	Mường Lối Chi bù 2017	767,852	767,852	2.224	1.707.703		1.707.703
7	Mường Lối Chi năm 2018	623,10	623,10	400.000	249.240.000		249.240.000
2	Phu Luông 2019	1.027,48	1.027,48	400.000	410.992.000		410.992.000
III	Lưu vực Nậm Mực	3.537,234	3.537,234		581.637.998		581.637.998
1	Mường Pồn năm 2019	3.537,234	3.537,234	164.433	581.637.998		581.637.998
V	Lưu vực NMN, Nậm Khẩu Hu	65,17	65,17		26.068.000		26.068.000
1	Mường Pồn năm 2019	65,17	65,17	400.000	26.068.000		26.068.000

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá (đồng)	Thành Tiền (đồng)	Số tiền tạm ứng (đồng)	Số tiền còn lại thanh toán (đồng)
VI	Lưu vực NMN, Nậm Khẩu Hu	65,17	65,17		4.154.979		4.154.979
1	Mường Pồn năm 2018	65,17	65,17	63.756	4.154.979		4.154.979
B	Ban QLRPH	2.751,61	2.751,61		183.438.832		183.438.832
1	Mường Lối năm 2019	920,15	920,15	66.666	61.342.720		61.342.720
2	Phu Luông năm 2019	1.831,46	1.831,46	66.666	122.096.112		122.096.112

Ngày 05 tháng 6 năm 2020
GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Thu Hiền

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH ĐIỆN BIÊN
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2019 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo văn bản số 210/QBVR-BĐH ngày 05/6/2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Tên xã	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích Được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số tiền còn lại thanh toán (đồng)
Tổng Cộng					32.949.411	32.949.411
A	Cộng đồng, HGD				32.949.411	32.949.411
I	Lưu vực Sông Đà	28,700	28,633		32.949.411	32.949.411
1	Mường Pồn năm 2019	11,200	11,133	675.325	7.518.393	7.518.393
2	Hua Thanh năm 2019	17,50	17,50	675.325	11.818.188	11.818.188
3	Hua Thanh năm 2018	17,50	17,50	777.876	13.612.830	13.612.830
II	Lưu vực Sông Mã	26,78	26,78		10.712.000	10.712.000
1	Mường Nhà năm 2019	6,39	6,39	400.000	2.556.000	2.556.000
2	Phu Luông năm 2019	20,39	20,39	400.000	8.156.000	8.156.000
III	Lưu vực Nậm Mực	28,70	28,63		10.957.040	10.957.040
1	Mường Pồn năm 2019	11,200	11,133	164.433	1.830.633	1.830.633



TT	Tên xã	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích Được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số tiền còn lại thanh toán (đồng)
2	Hua Thanh năm 2019	17,50	17,50	164.433	2.877.578	2.877.578
3	Hua Thanh năm 2018	17,50	17,50	357.076	6.248.830	6.248.830

Ngày 05 tháng 6 năm 2020
GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Thu Hiền

